

Điện Biên, ngày 30 tháng 01 năm 2019

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH

(về biến động kết quả kinh doanh của năm 2018 so với năm 2017)

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước
 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh giữa kỳ báo cáo so với cùng kỳ báo cáo năm trước có biến động từ 10% trở lên, Công ty phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

Nay, Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên (gọi tắt là “Công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của năm 2018 (kỳ báo cáo) so với năm 2017 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2018	Năm 2017	Tăng/(giảm)	%	Nguyên nhân
	1	2	4	5	6	7	8
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	55.858.872.028	55.688.320.912	170.551.116	0,31%	Doanh thu năm 2018 tăng 0,31% so với năm 2017 chủ yếu là do:
	Trong đó:						(i) Doanh thu bán vật tư năm 2018 tăng hơn 2,2 tỷ đồng tương đương 751% so với năm 2017; (ii) doanh thu xử lý nước thải năm 2018 tăng hơn 774 triệu đồng tương đương 137% so với năm 2017; (iii) ngoài ra doanh thu hợp đồng xây dựng năm 2018 giảm hơn 2,7 tỷ đồng tương đương gần 67% so với năm 2017.
	Doanh thu nước		50.674.378.794	50.775.873.605	(101.494.811)	-0,20%	
	Doanh thu xử lý nước thải		1.337.715.458	563.641.364	774.074.094	137,33%	
	Doanh thu bán vật tư nước		2.499.893.240	293.622.324	2.206.270.916	751,40%	
	Doanh thu hợp đồng xây dựng		1.346.884.536	4.055.183.619	(2.708.299.083)	-66,79%	
2.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10	55.858.872.028	55.688.320.912	170.551.116	0,31%	
3.	Giá vốn hàng bán	11	45.191.125.021	44.225.399.996	965.725.025	2,18%	Giá vốn tăng tương đồng với tỷ lệ tăng của doanh thu.
4.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20	10.667.747.007	11.462.920.916	(795.173.909)	-6,94%	
5.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	84.950.982	48.021.884	36.929.098	76,90%	Doanh thu hoạt động tài chính năm 2018 tăng gần 37 triệu đồng tương đương 76,9% so với năm 2017 chủ yếu là do trong quý 4/2018 Công ty phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản vay ODA có gốc ngoại tệ cho Dự án giai đoạn 2.
6.	Chi phí tài chính	22	756.839.092	343.911.657	412.927.435	120,07%	Chi phí tài chính năm 2018 tăng hơn 412 triệu đồng tương đương 120% so với năm 2017 chủ yếu là do 9 tháng đầu năm 2018 Công ty phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản vay ODA có gốc ngoại tệ cho Dự án giai đoạn 2.
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	228.421.604	343.911.657	(115.490.053)	-33,58%	

7.	Chi phí bán hàng	24	-	-	-		
8.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	9.018.371.197	10.043.457.335	(1.025.086.138)	-10,21%	Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm do Công ty thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí.
9.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	977.487.700	1.123.573.808	(146.086.108)	-13,00%	
10.	Thu nhập khác	31	520.263.939	717.135.068	(196.871.129)	-27,45%	Đây là phần phí bảo vệ môi trường Công ty được hưởng theo quy định. Nguyên nhân biến động giảm là do từ ngày 01/08/2017 theo Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, tỷ lệ phí bảo vệ môi trường Công ty được hưởng giảm so với Quyết định 37/2014/QĐ-UBND trước đây.
11.	Chi phí khác	32	2.380.320	508.396.522	(506.016.202)	-99,53%	Nguyên nhân biến động giảm trong năm 2018 so với năm 2017 là do năm 2017 tài sản cố định là bể chứa 300m ³ và bể lọc 100m ³ tại Nhà máy nước huyện Mường Nhé bị thanh hủy nguyên nhân do sụt lún.
12.	Lợi nhuận khác	40	517.883.619	208.738.546	309.145.073	148,10%	
13.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	1.495.371.319	1.332.312.354	163.058.965	12,24%	
14.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	299.550.328	267.493.008	32.057.320	11,98%	Lợi nhuận tăng là do các nguyên nhân nêu trên.
15.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	1.195.820.991	1.064.819.346	131.001.645	12,30%	

Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Hùng



Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Lệ Quế